TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7** **TỈNH QUẢNG TRỊ** Bản án số: 25/2026/HS-ST Ngày 11-3-2026	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Kim Dung và bà Hoàng Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bé - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2026, tại Hội trường Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Thị L, sinh ngày 02/01/1974, tại tỉnh Quảng Trị; Số CCCD: 045174007605; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Bán hàng rong; Con ông: Lê Văn X (đã chết) và bà Trương Thị C, sinh năm 1946; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Lương Văn T, sinh năm 1971; Con: Có hai con, lớn sinh năm 2000 và nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú".* Có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

Bị hại: Ông Nguyễn Đăng S, sinh năm 1964, trú tại: thôn T, xã T, tỉnh Quảng Trị *(đã chết).*

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Đăng S: Ông Nguyễn Đăng T1, bà Nguyễn Thị Hồng Q, bà Nguyễn Thị Lan H, bà Nguyễn Thị Ngọc T2, bà Nguyễn Thị Ngọc D, bà Nguyễn Thị Hoài T3, bà Nguyễn Đăng Vương U và bà Nguyễn Thị Yến N *(là bố, vợ và con của ông Nguyễn Đăng S).*

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Đăng S: Bà Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1990; Trú tại: thôn C, xã K, tỉnh Quảng Trị *(Theo văn bản ủy quyền ngày 11/9/2025 và ngày 12/9/2025).* Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 08/8/2025, Lê Thị L *(không có giấy phép lái xe theo quy định)* điều khiển xe mô tô biển số 74K8-4517 đi từ nhà ở thôn T, xã T, tỉnh Quảng Trị đến chợ T5 thuộc thôn T, xã T để bán hàng. Khi đến K+220 Quốc lộ I thuộc thôn T, xã T, đây là đoạn đường thẳng, xuống dốc, ở giữa có vạch kẻ đường màu vàng không liền nét, phân chia đường thành hai phần đường ngược chiều riêng biệt, bên phải phần đường theo chiều hướng di chuyển của L có một vạch trắng không liền nét, phân chia làn đường dành cho xe cơ giới và làn đường dành cho xe thô sơ, đoạn đường này không có điện đường, thời tiết đang sương mù, không có vật cản che khuất tầm nhìn. L phát hiện phía trước cách khoảng 05 – 07m có ông Nguyễn Đăng S *(sinh năm 1964 trú tại thôn T, xã T)* đang đi bộ trên làn đường dành cho xe thô sơ, cùng chiều di chuyển với xe mô tô của L *(làn đường này rộng 2,1m, ông S đi cách lề đường bên phải 1,8m)*. Do đi không đúng làn đường, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên xe mô tô do L điều khiển đã tông vào phía sau bên trái người ông S, làm ông S và L cùng ngã xuống đường. Ông S được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Q và tử vong cùng ngày.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 975/KL-KTHS, ngày 21/08/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Nạn nhân vào viện điều trị, được chuẩn đoán chấn thương sọ não.

- Kết quả chụp cắt lớp vi tính: Gãy xương chẩm, gãy thành sau hố yên, T4 khí nội sọ rải rác hồ sọ giữa. Tụ máu dưới màng cứng thái dương và tiểu não phải. Tụ máu dọc liềm đại não và lều tiểu não hai bên. Xuất huyết dưới nhện rãnh động mạch não giữa hai bên, bể quanh cầu não, rãnh sylvian phải, rãnh cuộn não đỉnh hai bên. Các nốt xuất huyết trán hai bên, tiểu não trái. Xuất huyết trong não thất III, IV.

- Trên thân thể có nhiều vết sây sát da, bầm tím da.

2. Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Đăng S: Chấn thương sọ não.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống, số 81/KLTTCT-TTPY, ngày 22/9/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Q, kết luận tổn thương của Lê Thị L như sau: Gãy xương sườn 3,4,5,6 trái. Phù nề, khuyết mô mềm trán má mắt phải. Dị vật cản quang vùng trán phải. Kém phát xoang trán hai bên. Phì đại cuốn mũi dưới phải. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Thị L tại thời điểm giám định là 16%.

Tại bản kết luận giám định dấu vết cơ học số 1055/KL-KTHS ngày 25/09/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận:

1. Vị trí va chạm phù hợp giữa phần trên cánh mang bên phải xe môtô gắn biển số 74K8 - 4517 với mặt sau ống quần bên trái (quần của ông Nguyễn Đăng S mặc

tại thời điểm xảy ra TNGT, tương ứng với vị trí mặt sau phần đùi trên, chân trái). Liền trước xảy ra va chạm, xe môtô gắn biển số 74K8 - 4517 di chuyển trên Quốc lộ I theo hướng xã K đến xã L.

2. Vị trí va chạm trên hiện trường giữa xe môtô gắn biển số 74K-4517 với ông Nguyễn Văn S1 là khu vực trước điểm đầu vết đánh số 3 (được mô tả và ghi nhận trong hồ sơ khám nghiệm hiện trường).

3. Không tiến hành giám định đối với nội dung yêu cầu tại Mục III.3 (hồ sơ khám nghiệm hiện trường không mô tả, ghi nhận dấu vết phanh).

4. Không có cơ sở để kết luận tốc độ của xe môtô gắn BKS 74K8 - 4517 ngay trước thời điểm xảy ra va chạm.

Vật chứng tạm giữ, gồm

- 01 *(một)* xe mô tô BKS 74K8-4517, nhãn hiệu HONDA, số loại: Wave, số khung: RLHHC12119Y134259, số máy HC12E1335123, màu sơn: Xám đen, dung tích 97 cm^3, đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông;

- 02 *(hai)* giỏ kim loại chở hàng hóa được gắn trên xe mô tô biển kiểm soát 74K8-4517.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Đăng S và bị cáo thỏa thuận bồi thường số tiền 320.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số: 33/CT-VKS-KV7 ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Lê Thị L về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lê Thị L phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị L từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại theo Giấy nhận tiền ngày 10/9/2025, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Lê Thị L trình bày lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình thực hiện như Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sữa chửa lỗi lầm và làm công dân tốt có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 08/8/2025, tại K+ 220 Quốc lộ I *(thuộc địa phận thôn T, xã T, tỉnh Quảng Trị)*, Lê Thị L điều khiển xe mô tô biển số 74K8-4517 đi từ thôn T, xã T đến chợ T5 thì phát hiện phía trước cách 05 – 07m có ông Nguyễn Đăng S đang đi bộ trên làn đường dành cho xe thô sơ, cùng chiều di chuyển với xe mô tô của L. Do không có giấy phép lái xe theo quy định, thiếu chú ý quan sát, không hạn chế tốc độ, đi không đúng phần đường gây tai nạn làm ông Nguyễn Đăng S tử vong đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 10, khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ",* tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự, an toàn giao thông tại địa phương. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Lê Thị L về hành vi *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* với tình tiết định tội *"Không có giấy phép lái xe theo quy định"* theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo thỏa thuận và đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền 320.000.000 đồng, bị hại cũng có một phần lỗi nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* và *"Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại"* quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Lê Thị L có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; đại diện hợp pháp gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bên cạnh đó, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo trong vụ án này cũng bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 16% cần phải thường xuyên thăm khám, điều trị tại bệnh viện. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng có tác dụng giáo dục.

Bị cáo có nhân thân tốt, quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật, thể hiện đây là lần đầu phạm tội, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

[7] Cần huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" đối với bị cáo Lê Thị L.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo thỏa thuận và đã bồi thường thiệt hại số tiền 320.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại theo Giấy nhận tiền ngày 10/9/2025, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 *(một)* xe mô tô biển kiểm soát 74K8-4517, nhãn hiệu HONDA, số loại: Wave, số khung: RLHHC12119Y134259, số máy HC12E1335123, màu sơn: Xám đen, dung tích 97 cm^3, đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông và 02 *(hai)* giỏ kim loại chở hàng hóa được gắn trên xe mô tô biển kiểm soát 74K8-4517 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Lê Thị L nên việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã trả lại cho bị cáo Lê Thị L theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 09/10/2025 là có căn cứ.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lê Thị L** phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị L **30** *(ba mươi)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **60** *(sáu mươi)* tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm *(ngày 11/3/2026)*.

Giao bị cáo Lê Thị L cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 09/2026/HSST-LCĐKNCT ngày 26/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Trị.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm *(ngày 11/3/2026);* Đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND T.Quảng Trị;
- VKSND T.Quảng Trị;
- VKSND khu vực 7, tỉnh Quảng Trị;
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- ĐDHP bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Tổ hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quang Sơn